CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

****

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Đà nẵng, tháng 04 năm 2016.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00-8h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông
8h30-8h40	- Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông và công bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.
8h40-8h50	- Khai mạc, giới thiệu đại biểu - Thông qua quy chế Đại hội - Đại hội thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký.
8h50-9h00	- Thông qua nội đung Đại hội
9h00-10h00	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty. - Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015. - Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2015. + Các tờ trình của HĐQT : - Thông qua việc giao cho HĐQT bổ sung, sửa đổi một số Điều của Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành tại thời điểm hiệu lực theo quy dịnh của Bộ Tài chính . - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 - Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016 - Quyết toán thù lao HĐQT, BKS của Công ty năm 2015 và phương án thù lao của HĐQT, BKS của Công ty năm 2016.
10h00-10h30	- Đại hội thảo luận - Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung và tờ trình của Đại hội
11h30-11h45	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11h45-12h00	- Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CP GẠCH MEN COSEVCO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*****

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016.

Kính thưa các Quý vị cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch men Cosevco ;

- Công ty cổ phần gạch men Cosevco kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016, như sau :

I. Đánh giá tình hình chung năm 2015 :

Ngành sản xuất – kinh doanh vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch men nói riêng bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 trong bối cảnh có những thuận lợi căn bản đó là: sự ấm dần của thị trường bất động sản và sự hồi phục của hoạt động xây dựng dân dụng cũng như xây dựng công nghiệp, kinh tế trong nước tiếp tục hồi phục với mức tăng trưởng khá, khó khăn của doanh nghiệp từng bước được tháo gỡ…; nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: cạnh tranh trên thị trường VLXD quyết liệt hơn bởi kinh tế trong nước hội nhập sâu hơn với khu vực và thế giới, ngành VLXD trong nước đầu tư ào ạt, dàn trải và thiếu định hướng chiến lược, cùng với buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực gạch, gốm sứ dẫn đến cung vượt cầu, tranh mua tranh bán. Do nguồn cung vượt quá xa nhu cầu đã ra tạo sức ép cạnh tranh lớn giữa các doanh nghiệp, giữa các ngành hàng với nhau.

II. Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2015:

Đvt : Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ%	
		Năm 2014	Năm 2015		TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
1	Sản lượng sản xuất (m^2)	2.711.746	3.061.902	2.800.000	**109%**	**113%**
2	Sản lượng tiêu thụ (m^2)	2.696.389	3.255.326	2.800.000	**116%**	**121%**
3	Tổng doanh thu	194.993	236.558	206.379	**115%**	**121%**
4	Tổng chi phí	194.784	229.263	202.198	**113%**	**118%**
5	Lợi nhuận trước thuế	209	7.295	4.181	**175%**	**3,491%**
6	Cổ tức %	0%		4.52%		

Đánh giá kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2015:

Năm 2015, Công ty CP gạch men Cosevco thực hiện tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Sản xuất 3,061,902 m^2 đạt 109% kế hoạch năm 2015, tăng trưởng 13% so với năm 2014. Tiêu thụ 3,255,326 m^2 đạt 116% kế hoạch, tăng trưởng 21% so với năm 2014.Doanh thu đạt 236,558 tỷ đồng đạt 115% kế hoạch, tăng trưởng 21% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2014 và đạt 175% kế hoạch năm 2015.

1. Tình hình sản xuất :

Sản lượng sản xuất năm 2015 cao trước hết là do hoạt động kinh doanh tốt, sản lượng tiêu thụ cao kéo theo các dây chuyền sản xuất được vận hành hết công suất, phát huy hiệu quả. Ngoài ra còn do trong năm qua, hoạt động sản xuất tương đối thuận lợi do máy móc thiết bị ít xảy ra sự cố lớn, các bộ phận sản xuất có sự phối hợp chặt chẽ trong việc sắp xếp kế hoạch sản xuất cũng như giải quyết sự cố thiết bị và công nghệ do đó làm giảm thời gian trống lò, tăng năng suất và hiệu quả sản xuất.

Tại xưởng Lát, sản phẩm sản xuất chính vẫn là gạch 40x40, chiếm 66% sản lượng. Năm nay Công ty đã thực hiện sản xuất gạch 30x30 mài cạnh. Sản phẩm sản xuất có mẫu mã đẹp và tăng thêm giá trị so với gạch thường trước đây

Tại xưởng Ốp, ngoài gạch 50x50 và 30x45, từ tháng 7/2015 bắt đầu sản xuất gạch ốp kích thước 30x60cm. Sản phẩm đạt yêu cầu về chất lượng và sản lượng, được thị trường đánh giá cao.

Năm 2015, sản xuất không chỉ tăng về sản lượng mà về chất lượng cũng tăng đáng kể so với năm trước, cụ thể: Tỉ lệ loại 1 tăng thêm 10,8%, loại 4 giảm 1,6%.

Đối với xưởng ốp, gạch 30x60, tuy mới được bắt đầu sản xuất từ tháng 7 nhưng cũng đạt được kết quả khả quan, được thị trường đánh giá cao.

Đối với xưởng lát, do được đầu tư hệ thống sấy ngang mới nên đã khắc phục được những tồn tại do hệ thống sấy đứng cũ gây ra làm giảm chất lượng sản phẩm.

Năm 2015, mức tiêu hao nguyên liệu thực tế thấp hơn kế hoạch, nhất là đối với năng lượng than và điện. Nguyên nhân chính giúp giảm định mức đó là sản lượng sản xuất tăng, máy móc thiết bị ít sự cố và các xưởng đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau giúp tiết kiệm nguyên liệu và giảm thời gian trống lò.

Đối với xưởng lát, 2 chỉ tiêu nguyên nhiên liệu giảm mạnh so với kế hoạch là Than lò nung và điện. Nguyên nhân chính giúp giảm tiêu hao là do hệ thống sấy ngang mới được đầu tư không những làm ổn định chất lượng gạch, làm tăng sản lượng, đồng thời còn tận dụng được nhiệt từ lò nung nên đã làm giảm đáng kể tiêu hao năng lượng cho bộ phận sấy. Ngoài ra, do phân xưởng đã có nhiều biện pháp thu hồi men trong quá trình sản xuất, công tác chuẩn bị nguyên liệu mẫu mã tốt nên cũng làm giảm đáng kể tiêu hao men màu so với những năm trước. Đối với xưởng ốp, do sản lượng sản xuất cao nên tất cả các chỉ tiêu định mức đều thấp hơn kế hoạch.

2. Tình hình tiêu thụ :

Năm 2015, là năm mà tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, sản lượng tiêu thụ tương đối cao so với các năm qua.Từ khâu cải tiến chủng loại sản phẩm và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt để tiếp cận thị trường nhằm phù hợp xu hướng hiện tại và nâng cao sản lượng tiêu thụ. Mẫu cũ được thay thế bằng hàng loạt mẫu mới thu hút lượng mua hàng lớn. Thiết kế mẫu theo đơn đặt hàng theo nhu cầu của từng vùng thị trường. Sản xuất sản phẩm theo đơn hàng của nhà phân phối độc quyền khu vực.Những yếu tố này góp phần gia tăng sản lượng tiêu thụ của hầu hết tất cả các vùng thị trường trên cả nước.

Trong cuối quý 2 năm 2015, Công ty đã đầu tư thêm máy mài cho gạch 30x30 và sản xuất thêm gạch 30x60. Nhiều mẫu mới vừa đưa ra thị trường đã được thị trường chấp nhận và đánh giá cao.Sản lượng tiêu thụ tăng lên đáng kể do gạch 30x30 được sử dụng làm đồng bộ đối với gạch 30x45 và 30x60.

Các thị trường trực tiếp do Phòng kinh doanh quản lý đã mở rộng thêm hợp đồng tiêu thụ đối với các vùng ven, Đại lý cấp 2. Sản lượng tiêu thụ bình quân tăng 114% so với năm 2014. Các thị trường được duy trì ổn định: Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế, Quảng Bình và các nhà phân phối tại Đăklăk, Gialai-Kontum.

Tại các thị trường do chi nhánh quản lý: Năm 2015 tiếp tục thực hiện phương án giao cho chi nhánh cân đối về chi phí, giá bán của các sản phẩm nên sản lượng được gia tăng đáng kể .Thi trường các Chi nhánh đều có sản lượng gia tăng hơn năm 2014, trong đó thị trường chi nhánh TPHCM sản lượng tăng cao nhất, đạt 135,50% so với năm 2014 đo chi nhánh đã hợp tác và nhận đặt hàng sản phẩm độc quyền 25x40; xuất khẩu đi thị trường Campuchia.

Công tác triển khai đưa sản phẩm vào công trình: Sản lượng sản phẩm vào công trình vẫn duy trì thường xuyên, hiện các công trình này còn kéo dài đến năm 2016: như Công trình Phước Lý, công trình Bầu Tràm ở Tp Đà Nẵng. Tại chi nhánh TP Hồ chí Minh đã ký được hợp đồng đưa sản phẩm vào Công trình Nest-home Sài Gòn, trong năm 2016 sẽ thực hiện giao hàng theo hợp đồng.

3.Tình hình đầu tư:

Sau khi hoàn thành các thủ tục trong cuối năm 2014, tháng 2/2015 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư lắp đặt hệ thống sấy nằm với giá trị quyết toán 6,8 tỷ đồng. Sau khi đưa vào sử dụng, chất lượng gạch của xưởng lát trong năm 2015 nâng lên đáng kể, giảm thời gian dừng thiết bị do sự cố sấy, đồng thời cũng giúp giảm tiêu hao năng lượng than do tận dụng nguồn nhiệt thừa từ lò nung. Cuối năm 2015, Công ty tiếp tục đầu tư 1 máy in kỹ thuật số cho xưởng ốp, giá trị khoảng 5,7 tỷ đồng, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2016.

III. Kế hoạch SXKD năm 2016 và các giải pháp thực hiện

Với nhận định tình hình kinh tế trong năm 2016, tình hình sản xuất - kinh doanh của Công ty sẽ gặp những thuận lợi và khó khăn như sau :

Thuận lợi : Việc đầu tư lắp đặt hệ thống sấy nằm cũng như đầu tư máy in kỹ thuật số trong năm 2015 đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Máy móc thiết bị hoạt động ổn định, giảm thời

gián dừng thiết bị do sự cố như trước đây, chất lượng và mẫu mã sản phẩm nâng lên đáng kể, được người tiêu dùng đánh giá cao.

Khó khăn : Năm 2016, sự cạnh tranh trên thị trường gạch men sẽ quyết liệt hơn, các hãng gạch trong nước đầu tư ào ạt. Đặc biệt là thị trường điểm của Công ty, ngoài hãng Prime Đại lộc công suất 24triệu m^2, tại tỉnh Thừa Thiên Huế có hãng đầu tư từ 12 – 20 triệu m^2, dự kiến tháng 9/2016 đi vào sản xuất. Tạo sức ép cạnh tranh lớn về giá bán giữa các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế và những thuận lợi, khó khăn trong năm 2016, Công ty CP gạch men Cosevco xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 như sau :

1. **Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:**

Một số chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD năm 2016 :

Đvt :Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	**Sản lượng sản xuất - tiêu thụ**		
1	Sản xuất (m2)	2.900,000	
2	Tiêu thụ (m2)	2.900,000	
II	**Tổng doanh thu**	208,086	
III	**Tổng chi phí**	203,497	
IV	**Lợi nhuận trước thuế**	4,590	
V	**Cổ tức (%)**	5%	

2. Giải pháp thực hiện :

a. Về sản xuất :

Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, quy tránh nhiệm từng bộ phận cụ thể để giảm thiểu tình trạng khiếu nại sản phẩm sau khi bán hàng như hiện nay vẫn còn.

Thực hiện quy hoạch kho bãi nguyên liệu cũng như kho thành phẩm để thuận lợi cho việc nhập xuất nguyên nhiên liệu cũng như kiểm soát tồn kho thành phẩm.

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ mức sử dụng nguyên nhiên liệu, đảm bảo thấp hơn kế hoạch định mức đề ra nhưng vẫn phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Tìm kiếm thêm những nhà cung cấp các loại nguyên nhiên liệu chinh để đảm bảo mua được với giá cạnh tranh, tìm thêm nguồn đất sét cho năm 2016 và những năm tiếp theo.

b. Về tiêu thụ :

Tập trung hơn nữa công tác thăm dò mẫu mã các hãng, thị hiếu khách hàng để định hướng cho công tác thiết kế.

Điều chỉnh giá bán và chinh sách bán hàng phù hợp với từng thời điểm thị trường. Tiếp tục hỗ trợ về chính sách bán hàng cho các chủng loại sản phẩm mới triển khai để chiếm tỉ trọng thị trường.

Nghiên cứu, đầu tư các phương tiện quảng cáo đối với sản phẩm mới kỹ thuật số: Kệ trưng bày, tờ rơi …

Tập trung và ưu tiên tiêu thụ tại thị trường trọng điểm Miền Trung – Tây Nguyên và thị trường Miền Nam.

Các thị trường chi nhánh: Duy trì và khai thác nhiều hơn nữa đối với hàng độc quyền, xuất khẩu và công trình.

Về thị trường xuất khẩu: Xây dựng giá bán hợp lý, giảm thiểu các chi phí để có thể cạnh tranh với các hãng khác.

Về hàng công trình: Mở rộng quan hệ với đối tác công trình hiện tại ở khu vực Đà Nẵng, Quảng Nam. Nắm bắt kịp thời các thông tin về đầu tư công trình.Thiết kế các sản phẩm dành riêng cho công trình hay sử dụng nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ .

3. Kế hoạch đầu tư :

Để thực hiện kế hoạch trên, năm 2016 Công ty sẽ thực hiện dầu tư 1 máy in kỹ thuật số công suất lớn cho 02 đây chuyền tại xưởng lát (máy in đôi cho 2 dây chuyền tráng men) , giá trị đầu tư khoảng 8 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong quý 4/2016.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015, các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 của Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Trân trọng báo cáo !

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0400347937 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO - Q. LIÊN CHIỂU TP. ĐÀ NẴNG

Trần Việt Hạ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty, chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gạch men Cosevco đã tiến hành kiểm tra tình hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015(từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015) và các công tác khác, kết qủa kiểm tra như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2015

1. Cơ cấu vốn sau khi tăng vốn đều lệ (31/12/2015):

1.1. Vốn cổ phần:

- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng

- Số cổ phần: 6.500.000 CP

- Mệnh giá/CP: 10.000 đồng

- Thặng dư vốn cổ phần:

1.2. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện có:		**Tỷ lệ%**
+ DATC	36.905.070.000đ	*56,78*
+ Tổng Cty XDMT	17.804.930.000đ	*27,39*
+ Cty cp Thanh Thanh	3.000.000.000đ	*4,62*
+ Cổ đông khác	7.290.000.000đ	*11,21*

2. Tình hình tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**88.599.571.913**	**95.628.598.521**
1. Tiền	9.357.205.193	22.695.721.611
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu	19.907.976.930	20.671.151.110
4. Hàng tồn kho	56.943.976.295	50.836.964.619
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.390.413.495	1.424.761.181
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**45.637.743.614**	**44.552.211.276**
1. Các khoản phải thu dài hạn	16.031.995.315	14.031.995.315
2. Tài sản cố định	26.030.054.367	26.880.462.263
3. Bất động sản đầu tư		
4. Tài sản dở đang dài hạn	150.403.309	87.540.000
5. Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	393.668.622
6. Tài sản dài hạn khác	2.425.290.623	3.158.545.076
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**134.237.315.527**	**140.180.809.797**
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	**74.607.567.248**	**74.024.804.618**
1. Nợ ngắn hạn	70.468.091.248	68.738.085.428
2. Nợ dài hạn	4.139.476.000	5.286.719.190
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**59.629.748.279**	**66.156.005.179**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	65.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	65.000.000.000	65.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	105.855.380	105.855.380
11. LN sau thuế chưa phân phối	(5.476.107.101)	1.050.149.799
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(5.685.050.125)	(5.476.107.101)
- LNST chưa phân phối kỳ này	208.943.024	6.526.256.900
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**134.237.315.527**	**140.180.809.797**

3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
I. Tổng DT và thu nhập		**206.379.000.000**	**236.558.389.074**	**115**
1. Doanh thu SXKD	**đồng**		**236.535.411.220**	

2. Doanh thu HĐ tài chính	đồng		**22.977.854**	
- Lãi tiền gửi ngân hàng	đồng		22.977.854	
- Góp vốn liên doanh	đồng			
3. Thu nhập khác				
II. Tổng chi phí	**đồng**	**202.198.000.000**	**229.263.214.609**	**113**
1. CP SXKD	đồng		223.922.942.225	
2. Chi phí HĐTC	đồng		5.335.972.384	
3. CP khác	đồng		4.300.000	
III. Tổng lợi nhuận SXKD	**đồng**	**4.181.000.000**	**7.295.174.465**	**175**
Lợi nhuận khác				

4. Lợi nhuận và kiến nghị phân phối lợi nhuận năm 2015

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận phân phối (1)	
II	Dự kiến phân phối	
1	Trích quỹ dự phòng tài chính 10%	
2	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	
3	Trích quỹ khen thưởng - phúc lợi 10%	
Tổng cộng (2)		
4	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức **(1)-(2)**	

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 6.526.256.900 đồng nhưng do phải bù lỗ của những năm trước 5.476.107.101 đồng nên lợi nhuận còn lại 1.050.149.799 đồng. Dự kiến không phân phối.

5. Tình hình đầu tư năm 2015:

5.1. Tài sản đầu tư mới trong năm: 9.162.883.781 đồng gồm:

- Hệ thống lò sấy nằm và đường line tải gạch : 6.835.858.417 đồng
- Máy mài gạch men công suất >6.500m2/ngày: 1.321.453.273 đồng
- Xe nâng 3 tấn - ET615470: 268.181.818 đồng
- Xe oto tải 1.25 tấn: 263.390.273 đồng
- Máy tráng men phẳng ZLY800 - 1.5KW: 474.000.000 đồng

Các hạng mục dầu tư đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả.

5.2. Dự án lập 2015 hoàn thành đầu 2016

Quý 4/2015 doanh nghiệp lập dự án đầu tư máy in kỹ thuật số với tổng mức đầu tư: 5.868.800.000 đồng. Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động cuối quý 1/2016 với chi phí đầu tư thực tế: 5.435.717.000 đồng.

6. Một số nhận xét, đánh giá về Báo cáo tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh 2015

6.1. Về Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội kiểm toán. Ban kiểm soát xin đưa ra một số nhận xét sau:

- Trong khoản nợ trích lập dự phòng hồi tố của 2013 là 6.002.915.907 đ do những khoản nợ khó đòi phát sinh từ trước cổ phần chưa trích lập dự phòng dẫn đến số lỗ tương ứng, qua xem xét thấy có một số khoản nợ doanh nghiệp đang hoạt động, Công ty có trách nhiệm đôn đốc để thu hồi kể cả kiện ra tòa kinh tế;

- Báo cáo tài chính của Chi nhánh chưa được Công ty kiểm tra, kiểm toán khi hợp nhất số liệu.

6.2. Về hoạt động kinh doanh

- Mặc dù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên trong năm qua Công ty đã rất cố gắng để nâng cao sản lượng và doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra:

- Một số chi phí còn tăng cao hơn so với định mức kế hoạch;

II. Báo cáo tình hình công tác của Ban kiểm soát năm 2015:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, Thẩm định các báo cáo kết qủa kinh doanh hàng qúy, năm, kiến nghị Ban Tổng giám đốc, HĐQT các chính sách, cơ chế trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Tổ chức các cuộc họp, Phân công cụ thể công việc cho từng thành viên để theo dõi và báo cáo với BKS về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Giám sát việc thực hiện Điều lệ, nội quy, quy chế Công ty, việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban TGĐ.

III. Đánh giá về quản trị đoanh nghiệp

1. Về công tác quản lý của HĐQT

Năm 2015 đã có những dấu hiệu tích cực của ngành vật liệu xây dựng do sự hồi phục của thị trường bất động sản nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy vậy HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị

quyết, quyết định đáp ứng với tình hình thực tiễn tại đơn vị, tháo gỡ khó khăn, củng cố kiện toàn bộ máy điều hành của doanh nghiệp, nhanh chóng ổn định đi vào sản xuất và đạt được những kết quả tích cực.

2. Về công tác điều hành của Tổng Giám đốc

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc đã có một số chuyển biến đem lại kết quả kinh doanh tốt hơn các năm trước.

3. Về việc phối hợp giữa HĐQT, BKS, BĐH

Với chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trong năm qua HĐQT, BKS, BĐH Công ty đã phối hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao từng bước đưa Công ty vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả. Tuy vậy có lúc, có nơi, có công việc chưa được nhanh chóng, kịp thời làm giảm hiệu quả Điều hành, quản lý và giám sát của Công ty.

IV. Một số kiến nghị

1. Đối chiếu tất cả các khoản nợ chưa đối chiếu, kiểm soát chặt chẽ nợ tại các Chi nhánh. Tích cực thu hồi nợ khó đòi.

2. Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc các Chi nhánh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Sắp xếp bộ máy đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả, tăng cường tính phối hợp giữa các bộ phận.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc
- Lưu VT. Ban KS.

Phạm Văn Dõng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**95.628.598.521**	**88.599.571.913**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**22.695.721.611**	**9.357.205.193**
1. Tiền	111	V.1	22.695.721.611	9.357.205.193
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**20.671.151.110**	**19.907.976.930**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	29.215.199.776	26.961.092.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.554.136.967	1.915.081.284
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.508.439.365	1.884.311.792
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(11.662.980.898)	(10.908.864.429)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		56.355.900	56.355.900
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.5**	**50.836.964.619**	**56.943.976.295**
1. Hàng tồn kho	141		50.836.964.619	56.943.976.295
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.424.761.181**	**2.390.413.495**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.423.178.609	2.347.494.064
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	42.121.750
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153		1.582.572	797.681
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**44.552.211.276**	**45.637.743.614**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**14.031.995.315**	**16.031.995.315**
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	14.031.995.315	16.031.995.315
II. Tài sản cố định	**220**		**26.880.462.263**	**26.030.054.367**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.799.115.595	25.739.187.699
- Nguyên giá	*222*		*213.007.993.168*	*203.845.109.387*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(186.208.877.573)*	*(178.105.921.688)*
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	81.346.668	290.866.668
- Nguyên giá	*228*		*2.208.955.266*	*2.208.955.266*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(2.127.608.598)*	*(1.918.088.598)*
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**V.6**	**87.540.000**	**150.403.309**
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		87.540.000	150.403.309
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**V.2**	**393.668.622**	**1.000.000.000**
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(606.331.378)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.158.545.076**	**2.425.290.623**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	3.158.545.076	2.425.290.623
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**140.180.809.797**	**134.237.315.527**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**74.024.804.618**	**74.607.567.248**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**68.738.085.428**	**70.468.091.248**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.563.025.775	15.914.454.994
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		70.143.341	49.577.894
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.597.278.057	1.559.974.930
4. Phải trả người lao động	314		5.758.914.596	1.935.083.719
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	459.257.860	100.937.459
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	1.243.711.613	1.641.972.581
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10a	49.939.898.806	49.160.234.291
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		105.855.380	105.855.380
II. Nợ dài hạn	**330**		**5.286.719.190**	**4.139.476.000**
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	1.386.000.000	1.790.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10b	3.900.719.190	2.349.476.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**66.156.005.179**	**59.629.748.279**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.15**	**66.156.005.179**	**59.629.748.279**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		65.000.000.000	65.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.000.000.000	65.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		105.855.380	105.855.380
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.050.149.799	(5.476.107.101)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(5.476.107.101)	(5.685.050.125)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.526.256.900	208.943.024
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**140.180.809.797**	**134.237.315.527**

M.S.D.N: 0400347937 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO Q. LIÊN CHIỂU TP. ĐÀ NẴNG

Trần Việt Hà	**Trương Đình Bảy**	**Võ Thị Minh Tâm**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Ngày 22 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**237.372.442.105**	**195.218.647.300**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	837.030.885	309.303.804
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**VI.1**	**236.535.411.220**	**194.909.343.496**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	189.121.915.608	163.794.453.567
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**47.413.495.612**	**31.114.889.929**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.977.854	28.256.542
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.335.972.384	4.580.414.428
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.691.019.151	*4.542.029.534*
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	22.660.834.941	17.307.377.095
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.140.191.676	9.054.189.061
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**7.299.474.465**	**201.165.887**
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	55.533.064
12. Chi phí khác	32	VI.7	4.300.000	47.755.927
13. Lợi nhuận khác	**40**	VI.7	**(4.300.000)**	**7.777.137**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**7.295.174.465**	**208.943.024**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	768.917.565	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**6.526.256.900**	**208.943.024**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	**1.004**	**32**

M.S.D.N: 0400347937 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO * Q. LIÊN CHIỂU TP. ĐÀ NẴNG

Trần Việt Hạ	**Trương Đình Bảy**	**Võ Thị Minh Tâm**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Ngày 22 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		**7.295.174.465**	**208.943.024**
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.312.475.885	10.218.124.755
Các khoản dự phòng	03		1.360.447.847	300.295.979
Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		40.192.007	-
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(22.977.854)	(18.512.448)
Chi phí lãi vay	06		4.691.019.151	4.542.029.534
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		**21.676.331.501**	**15.250.880.844**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		519.649.707	(15.047.133.234)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.107.011.676	1.958.879.443
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.748.268.287)	(182.943.870)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		191.061.002	1.389.421.603
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.654.013.477)	(4.542.029.534)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.446.126	30.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		**20.095.218.248**	**(1.142.924.748)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.103.466.598)	(1.006.770.909)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.977.854	18.512.448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		**(9.080.488.744)**	**(988.258.461)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		155.966.389.642	136.462.781.175
Tiền trả nợ gốc vay	34		(153.635.481.937)	(131.083.989.273)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		**2.330.907.705**	**5.378.791.902**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		**13.345.637.209**	**3.247.608.693**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		**9.357.205.193**	**6.109.596.500**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.120.791)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	**22.695.721.611**	**9.357.205.193**

M.S.D.N: 0400347937 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO
LIÊN CHIỂU TP. ĐÀ NẴNG

rần Viết Hạ	**Trương Đình Bảy**	**Võ Thị Minh Tâm**
ổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

gày 22 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN
COSEVCO

CERA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*****

Đà nẵng, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 (đã được kiểm toán) của Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần gạch men Cosevco kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Vốn điều lệ Công ty	*Tr.đồng*	65.000
2	Doanh thu thuần	*Nt*	236.558
3	Lợi nhuận trước thuế	*Nt*	7.295
4	Chi phí thuế TNDN	*Nt*	769
5	Lợi nhuận sau thuế	*Nt*	6.526

2. Trích lập quỹ và lợi nhuận còn lại năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2014	*Tr.đồng*	(5.476)
2	Lợi nhuận năm 2015	*Nt*	6.526
3	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2015	*Nt*	1.050
4	Trích lập các quỹ lợi nhuận	*Nt*	106
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	*Nt*	*53*
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	*Nt*	*53*
5	**Lợi nhuận còn lại năm 2015**	*nt*	**945**

Trên cơ sở kết quả kinh doanh và lợi nhuận còn lại năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đề xuất không chia cổ tức năm 2015. Số lợi nhuận trên chuyển qua trích lập quỹ dự phòng cho khoản nợ của Công ty CP Sứ Cosani năm 2016.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 :

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2016
1	Doanh thu thuần	*Nt*	208,086
2	Lợi nhuận trước thuế	*Nt*	4,590
3	Cổ tức	*Nt*	5%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN

Trần Viết Hạ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN
COSEVCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP gạch men Cosevco theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Kính gửi: **Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.**

Do Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH 13 ngày 26/11/ 2014 đến ngày 01/7/ 2015 mới có hiệu lực thi hành, Chính phủ chưa có Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và Bộ tài chính chưa ban hành Thông tư mới quy định về mẫu Điều lệ áp dụng cho Công ty thay thế Thông tư số 121/ 2012/TT-BTC ngày 26/7/2012. Nên để đảm bảo tổ chức Đại hội đồng cổ đông và quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị được thực hiện việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành tại thời điểm hiệu lực theo quy định của Bộ Tài chính .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Dương Thanh Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH MEN COSEVCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà nẵng, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần gạch men Cosevco .Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016 như sau :

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 như sau :

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thuế - ATAX

- Địa chỉ : Lô A#2 đường 30 tháng 4 - Thành phố Đà Nẵng

3. Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt Vietland.

- Địa chỉ : 209 Giảng Võ - Phường Cát Linh - Quận Đống Đa - Hà Nội

Cả 03 đơn vị kiểm toán trên đây đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp đã được Bộ Tài chính công bố trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần gạch men Cosevco.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN

Trần Viết Hạ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN COSEVCO

DACERA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO – HANH PHÚC

Đà nẵng, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc : Quyết toán thù lao năm 2015 và Dự toán thù lao năm 2016 cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016.

Căn cứ Luật đoanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gạch men Cosevco;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch men Cosevco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2015 và Dự toán thù lao năm 2016 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty như sau :

I. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2015 :

- Tổng chi trả thù lao năm 2015 : **300.000.000 đồng**.

Trong đó :

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị : 192.000.000 đồng/năm
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát & Thư ký Công ty : 108.000.000 đồng/năm.

II. Dự toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2016 :

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2016 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên B. kiểm soát	2	12	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký Công ty	1	12	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng					**300.000.000**

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN